

Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 30 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa:

1/ Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn L** - Sinh năm: 1991, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Bị đơn: Chị **Bùi Thị Thu N** - Sinh năm: 1992; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L với chị Bùi Thị Thu N.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị Thu N thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) Về con chung:

Chị Bùi Thị Thu N được quyền nuôi hai người con chung giữa chị với anh L là: Nguyễn Ngọc Khánh M - Sinh ngày 17/10/2017 (hiện đang sống chung với anh L) và

Nguyễn Ngọc Khánh L - Sinh ngày 29/12/2019 (hiện đang sống chung với chị N) cho đến khi các người con đủ mười tám tuổi. Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh M cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị N có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

Vì lợi ích của con chung, anh L, chị N hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3) *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn L, chị Bùi Thị Thu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Văn L, chị Bùi Thị Thu N trình bày là không có nên không xem xét, giải quyết.

2.5) *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện nhận chịu 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà anh L đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002422 ngày 03/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; hoàn trả lại cho anh L số tiền chênh lệch là 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên

